TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH B

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 203/2019/QĐST- HNGĐ

Dĩ An, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 260/2019/TB-TLVA ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Lương Văn D, sinh năm 1986.

Thường trú: Bản Tờ, xã Y, huyện C, tỉnh H;

Tạm trú: Số 125C/14, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh B.

- Người yêu cầu: Chị Hà Thị N, sinh năm 1987.

Thường trú: Bản Tờ, xã Y, huyện C, tỉnh H;

Tạm trú 400/5, tổ 24, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28/3/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lương Văn D và chị Hà Thị N thuận tình ly hôn (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77, quyển số 01/2007, ngày 04/02/2009 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh N cấp)

- Về con chung: Anh Lương Văn D đồng ý giao 01 con chung tên Lương Hà Thảo L, sinh ngày 14/10/2010 cho chị Hà Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lương Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 01 con chung tên Lương Hà Thảo L, sinh ngày 14/10/2010 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, Anh Lương Văn D có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chị Hà Thị N không có quyền cản trở anh D thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Hà Thị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lương Văn D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Lương Văn D và chị Hà Thị N chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0028288 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (02)**;**
- TAND tỉnh B (01);
- VKSND thị xã D(01);
- Chi cục THADS thị xã D(01);
- UBND X.M, H.C, T.N;
- Lưu: VT, HSVHNGĐ (02).

THẨM PHÁN

Kiều Thị Uyên